

Số:748 /QĐ-THCS-THPTNH Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
9 tháng đầu năm 2026 của Trường THCS và THPT Nguyễn Huệ**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN HUỆ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 4480/SGDDĐT-KHTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai các nội dung về công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2026 của Trường THCS và THPT Nguyễn Huệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2026 của Trường THCS và THPT Nguyễn Huệ (Số liệu theo Mẫu biểu số 75 - ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC - đính kèm).

Điều 2. Hình thức và thời gian công khai

Niêm yết công khai tại bảng tin thông báo của nhà trường. Thời gian niêm yết: 90 ngày kể từ ngày ký quyết định này.

Đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ: <http://thptnguyenhuebd.edu.vn>.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Bộ phận Kế toán: Có trách nhiệm lập biểu mẫu theo đúng quy định tại Thông tư 26/2026/TT-BTC; thực hiện việc niêm yết và theo dõi phản hồi (nếu có) trong suốt thời gian công khai.

Bộ phận Công nghệ thông tin (Quản trị mạng): Có trách nhiệm đăng tải văn bản và các phụ lục đính kèm lên website nhà trường ngay trong ngày ký ban hành.

Tổ trưởng văn phòng: Theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện và báo cáo Hiệu trưởng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Phó hiệu trưởng, tổ trưởng văn phòng, các phòng ban, tổ chuyên môn và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Niêm yết;
- Website trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Minh Tuyền

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
(09 THÁNG)

Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/09/2026

(Kèm theo Quyết định số 748 /QĐ-THCS-THPTNH ngày 08 /10 /2026
của trường THCS và THPT Nguyễn Huệ)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Huệ công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/09/2026 như sau:

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	33.177.502.951	17.072.774.360	51,46	
I	Nguồn ngân sách trong nước	33.177.502.951	17.072.774.360	51,46	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>				
	- <i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	33.177.502.951	17.072.774.360	51,46	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	(6.157.049)			
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	33.183.660.000	17.072.774.360		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Hiệu trưởng



Phạm Thị Minh Tuyền